

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 299/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 12 năm 2024
Về việc: Không công nhận vợ
chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Trương Công Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 597/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 341/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồ Văn Đ, sinh năm 1974 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 00 đường L, khóm 0, phường 0, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Danh Thị H, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 00 đường L, khóm 0, phường 0, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Hồ Văn Đ trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Danh Thị H chung sống vợ chồng với nhau vào năm 1993, gia đình có tổ chức cưới hỏi theo truyền thống, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, bà H không quan tâm đến cuộc sống gia đình, có lời lẽ xúc phạm và không tôn trọng ông, mâu thuẫn kéo dài, gây áp lực cho ông trong cuộc sống, vợ chồng ly thân với nhau từ năm 2008 nhưng vì con chung nên vợ chồng vẫn sống chung gia đình cho đến nay. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên ông yêu cầu được ly hôn với bà H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Hồ Chí L, sinh ngày 18/7/1994 và Hồ Chí A, sinh ngày 20/10/1995. Các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn bà Danh Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Hồ Văn Đ có yêu cầu xét xử vắng mặt; Bà Danh Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Hồ Văn Đ và bà Danh Thị H chung sống vợ chồng với nhau vào năm 1993, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó, hôn nhân giữa ông Đ và bà H là không hợp pháp, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay ông Đ yêu cầu chấm dứt mối quan hệ hôn nhân nên Tòa án không công nhận ông Đ và bà H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Hồ Chí L, sinh ngày 18/7/1994 và Hồ Chí A, sinh ngày 20/10/1995, đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ xác định không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Hồ Văn Đ phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, 15 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận ông Hồ Văn Đ và bà Danh Thị H là vợ chồng.

2. Về con chung: Đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Ông Hồ Văn Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 08/11/2024 ông Đ đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai số 0009623 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kiều Trang

